

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HÀ NỘI



SÁNG KIẾN KINH NGHIỆM

Tên đề tài:

**“ KỸ NĂNG DẠY TỪ VỰNG VÀ ĐỌC HIỂU
CHƯƠNG TRÌNH TIẾNG ANH 10 MỚI”**

Lĩnh vực/ Môn	: Tiếng Anh
Cấp học	: THPT
Tên tác giả	: Vũ Thị Bích Ngọc
Đơn vị công tác	: Trường THPT Hoàng Cầu – Đống Đa
Chức vụ	: Giáo viên

NĂM HỌC 2022 – 2023

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN YÊU CẦU CÔNG NHẬN SÁNG KIẾN

Kính gửi: Hội đồng Khoa học ngành Giáo dục và Đào tạo

Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nơi công tác	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Tên sáng kiến
Vũ Thị Bích Ngọc	30/08/1978	THPT Hoàng Cầu	GV	Cử nhân	Kỹ năng dạy từ vựng và đọc hiểu chương trình Tiếng Anh 10 mới

- Lĩnh vực áp dụng sáng kiến
- + Lĩnh vực: Tiếng Anh
- + Đổi mới phương pháp giảng dạy cho phù hợp với chương trình GDPT mới
- Ngày sáng kiến được áp dụng lần đầu hoặc áp dụng thử: 5/9/2023
- Mô tả bản chất của sáng kiến:
- + Cung cấp các kỹ thuật dạy từ vựng hiệu quả để áp dụng trong giảng dạy Tiếng Anh.
- + Đổi mới phương pháp giảng dạy để kích thích sự hứng thú của học sinh vào giờ học.
- Những thông tin cần được bảo mật (nếu có): không có
- Các điều kiện cần thiết để áp dụng sáng kiến:
- + Lớp học đủ trang thiết bị
- + GV chuẩn bị thêm các phương tiện và công cụ phụ trợ
- Đánh giá lợi ích thu được hoặc dự kiến có thể thu được do áp dụng sáng kiến theo ý kiến của tác giả
- + GV có công cụ trực tuyến hữu ích để chuyển đổi các hoạt động học tập trong SGK thành các trò chơi trực tuyến, đánh giá kết quả học tập khách quan cho HS,

có phân tích dữ liệu kết quả kiểm tra chi tiết.

+ HS kết hợp vừa chơi vừa học nên có thêm hứng thú bài học, tích cực tham gia hơn trong giờ học, có thêm động lực để học bộ môn Tiếng Anh.

- Đánh giá lợi ích thu được hoặc dự kiến có thể thu được do áp dụng sáng kiến theo ý kiến của tổ chức, cá nhân đã tham gia áp dụng sáng kiến lần đầu hoặc áp dụng thử nếu có:

+ Thống nhất đem lại hiệu quả cao trong việc hình thành và phát triển kỹ năng cho học sinh, trang bị hành trang tốt nhất cho học sinh trong cuộc sống.

+ Thay đổi phương pháp giảng dạy, lấy HS làm trung tâm và khuyến khích sự tham gia của học sinh trong giờ học.

Danh sách những người đã tham gia áp dụng thử hoặc áp dụng sáng kiến lần đầu: không có

Tôi xin cam đoan mọi thông tin nêu trong đơn là trung thực, đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Nội, ngày 18 tháng 2 năm 2023

Người viết đơn

Vũ Thị Bích Ngọc

PHIẾU NHẬN XÉT ĐÁNH GIÁ

Họ tên tác giả: Vũ Thị Bích Ngọc

Tên đề tài: Kỹ năng dạy từ vựng và đọc hiểu chương trình Tiếng Anh 10 mới

Lĩnh vực: Ngoại ngữ

STT	Tiêu chuẩn	Điểm tối đa	Điểm HKKH chấm
1	Sáng kiến có tính mới		
1.1	Hoàn toàn mới, được áp dụng đầu tiên	30	
1.2	Có cải tiến so với giải pháp trước đây với mức độ khá	20	20
1.3	Có cải tiến so với giải pháp trước đây với mức độ trung bình	10	
1.4	Không có tính mới hoặc sao chép từ các giải pháp đã có trước đây	0	
Nhận xét: SKKN có mức độ cải tiến cao, đặc biệt trong việc đổi mới phương pháp giảng dạy trong tình hình giảng dạy chương trình GDPT mới.			
2	Sáng kiến có tính áp dụng		
2.1	Có khả năng áp dụng trong phạm vi toàn ngành hoặc rộng hơn	30	
2.2	Có khả năng áp dụng trong đơn vị và có thể nhân ra một số đơn vị có cùng điều kiện	20	20
2.3	Có khả năng áp dụng trong đơn vị	10	
2.4	Không có khả năng áp dụng trong đơn vị	0	
Nhận xét: SKKN có tính áp dụng cao trong các trường học mà phòng học có kết nối Internet và HS có phương tiện			
3	Sáng kiến có tính hiệu quả		
3.1	Có hiệu quả, đem lại lợi ích kinh tế - xã hội, có tính lan tỏa	30	
3.2	Có hiệu quả, đem lại lợi ích kinh tế - xã hội	20	20
3.3	Có hiệu quả, lợi ích phù hợp với mức độ phù hợp tại đơn vị	10	
3.4	Không có hiệu quả cụ thể	0	
Nhận xét: SKKN có hiệu quả cao trong việc cải tiến phương pháp giảng dạy.			
4	Diễn trình bày		
4.1	Trình bày khoa học, hợp lý	10	10
4.2	Trình bày chưa khoa học, chưa hợp lý	5	
Nhận xét: Trình bày khoa học, hợp lý, đúng theo yêu cầu quy chuẩn.			
Tổng cộng: 70 điểm Đánh giá: ☒ Đạt (≥ 70 điểm) ☐ Không đạt			

Hà Nội, ngày 20 tháng 2 năm 2023
Chủ tịch hội đồng SKKN cơ sở

 Lưu Thị Lập

MỤC LỤC

NỘI DUNG	TRANG
I. ĐẶT VẤN ĐỀ	2
I. 1. Lý do chọn đề tài, SKKN	2
I. 2. Thời gian nghiên cứu	2
I. 3. Đối tượng nghiên cứu	2
I. 4. Phạm vi nghiên cứu và ứng dụng	2
II. NHỮNG GIẢI PHÁP CỦA ĐỀ TÀI, SKKN	3
II. 1. Giới thiệu từ	3
II. 2. Luyện từ	7
III. KẾT QUẢ - ĐÁNH GIÁ TRƯỚC VÀ SAU KHI THỰC HIỆN	14
IV. KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ	15
A. PHỤ LỤC KẾT LUẬN	15
B. KẾT NGHỊ	15
V. TÀI LIỆU THAM KHẢO	17

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

I. 1. Lý do chọn đề tài, SKKN.

Trong những năm gần đây môn Tiếng Anh có được rất nhiều sự quan tâm từ các cấp lãnh đạo, các bậc phụ huynh, các em học sinh. Hầu như các trường THPT được đầu tư rất nhiều trang thiết bị hiện đại. Tại sao vậy? Vì trong thời đại ngày nay thời đại của công nghệ thông tin thì Tiếng Anh là ngôn ngữ được sử dụng rộng rãi, là ngôn ngữ thứ hai của nhiều nước trên thế giới. Là công cụ để hòa nhập với thế giới. Là một giáo viên Tiếng Anh tôi rất vui khi thấy các em rất háo hức khi đến giờ học Tiếng Anh. Các em không còn sợ học Tiếng Anh nữa mà chỉ sợ không được học Tiếng Anh. Vậy làm thế nào để kéo dài mãi tình thần học tập, sự hấp dẫn say mê của các em dành cho môn Tiếng Anh đó là trách nhiệm, là lòng yêu nghề, là sự đổi mới, sáng tạo không ngừng trong các tiết dạy của mỗi giáo viên Tiếng Anh chúng ta.

Trong các phần của bài học tôi nhận thấy từ vựng là phần quan trọng nhất vì từ vựng là một công cụ, phương tiện quan trọng nhất trong việc học Tiếng Anh. Ở bất kỳ một kỹ năng nào của việc học ngoại ngữ đều phải sử dụng đến từ vựng. Vì vậy từ vựng Tiếng Anh là nguồn vốn, là công cụ chính cho người học Tiếng Anh. Trong một bài học của môn Tiếng Anh, hầu hết các tiết học nào cũng có phần giới thiệu từ vựng. Để bài học đạt kết quả cao, học sinh phải nắm rõ cách phát âm cũng như cách sử dụng từ. Muốn đạt được hiệu quả như vậy giáo viên phải lựa chọn phương pháp giảng dạy hợp lý làm sao để học sinh dễ hiểu, dễ nhớ, dễ sử dụng.

Qua một thời gian giảng dạy học tập nâng cao năng lực ngoại ngữ nhất là đối với chương trình tiếng anh 10 mới tôi đã học tập và đổi mới rất nhiều trong phong cách giảng dạy của mình. Có rất nhiều cái mới tôi cũng như các bạn đồng nghiệp của tôi đang áp dụng và mang lại hiệu quả. Hôm nay tôi xin được trình bày tham luận của mình về **“KỸ NĂNG DẠY TỪ VỰNG VÀ ĐỌC HIỂU CHƯƠNG TRÌNH TIẾNG ANH 10 MỚI”**

I. 2. Thời gian nghiên cứu

+ Thời gian nghiên cứu: Từ tháng 09 năm 2022 đến tháng 02 năm 2023

+ Thời gian hoàn thành: Ngày 27 tháng 02 năm 2023

I. 3. Đối tượng nghiên cứu

+ Học sinh lớp 10A3 năm học 2022 – 2023

I. 4. Phạm vi nghiên cứu và ứng dụng : Chương trình tiếng Anh 10 THPT

II. NHỮNG GIẢI PHÁP CỦA ĐỀ TÀI, SKKN

MỘT SỐ KỸ THUẬT DẠY TỪ VỰNG

II. 1. Giới thiệu từ

II. 1. a. Một số nguyên tắc chọn từ để dạy:

Kỹ thuật dạy từ vựng khác nhau tùy theo trình độ và lứa tuổi của ng- ời học. Tuy nhiên có một số nguyên tắc mà ng- ời dạy cần nắm vững trong khi chọn từ để dạy

a. Từ / ngữ đ- ọc lựa chọn phải thuộc loại hoạt động (active vocabulary) nghĩa là ng- ời học sẽ sử dụng những từ/ ngữ này th- ờng xuyên trong những hoạt động tại lớp để rèn luyện các kỹ năng cơ bản, đặc biệt là trong việc rèn luyện các kỹ năng nói và viết.

- Các từ/ ngữ này khác với loại mà ng- ời học chỉ cần nhận biết trong văn cảnh trong quá trình tiếp thu thông tin, đặc biệt là trong việc rèn luyện 2 kỹ năng nghe và đọc.

b. Các từ ngữ này phải có tần xuất cao, nghĩa là chúng xuất hiện th- ờng xuyên trong các văn bản

c. Các từ ngữ này cần thiết phải đ- ọc tiếp thu trong quá trình học ngoại ngữ của ng- ời học, ở hiện tại và trong t- ơng lai

II. 1. b. Giới thiệu từ vựng

Khi giới thiệu một từ cần phải quan tâm đến hình thái và ngữ nghĩa của từ đó. Hình thái của từ thể hiện qua cách phát âm và chữ viết

Ví dụ:

- Để giới thiệu hình thái của từ “school”, người dạy đọc từ này lên và viết lên bảng

- Để giới thiệu nghĩa của từ vựng, ng- ời dạy có thể dùng một trong số những cách sau đây:

a. Dùng hình ảnh (visuals)

- Phần lớn tranh trong sách giáo khoa đều có thể sử dụng để giới thiệu từ

- Dùng tranh:

+ tranh vẽ trên bảng

+ tranh đã đ- ọc chuẩn bị tr- ớc giờ dạy: tranh, ảnh , biểu đồ, tấm bìa có dán tranh cắt ra từ hoạ báo, tạp trí...

b. Dùng động tác (mime)

Một số từ có thể giới thiệu bằng động tác: ng- ời dạy dùng nét mặt (facial expressions), điệu bộ, cử chỉ, hành động (actions) ...

Ví dụ: giới thiệu từ “smile”

Người dạy thực hiện hành động: Look at me. I’m smiling

c. Dùng vật thật, ng- ời thật trong lớp (realia) hoặc đồ chơi của trẻ em, mô hình

Ví dụ: khi giới thiệu các từ: wall, window, floor, light... ng- ời dạy chỉ vào vật ngay tại lớp

d. Dùng tình huống hoặc giải thích:

Ví dụ: để giải thích từ “sad”

Mary didn’t pass the exam. He was sad.

e. Dùng ví dụ

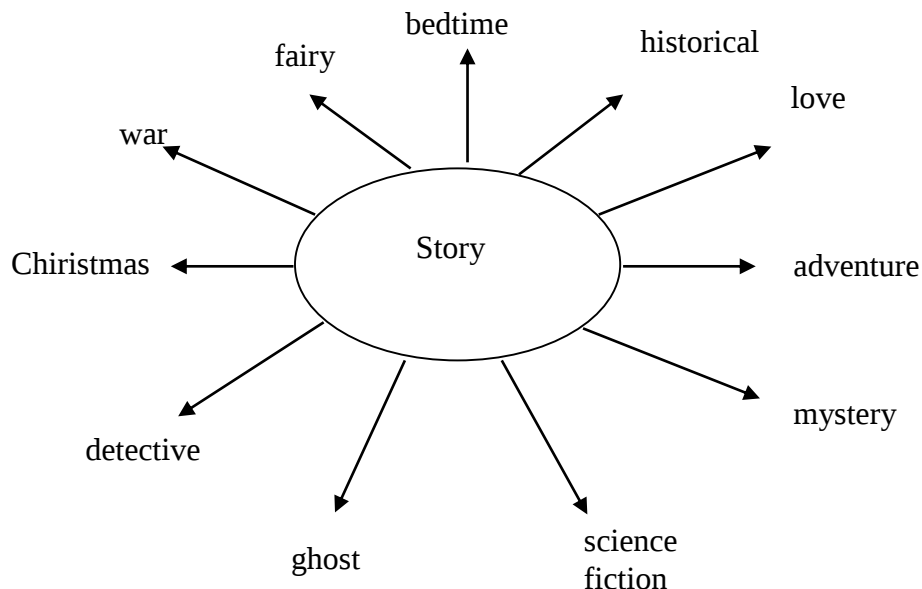
Fruits like apples and oranges.

f. Dùng từ đồng nghĩa, trái nghĩa, đối chiếu, so sánh với từ đã học

Ví dụ: Rapid and fast have the same meaning

g. Liệt kê tên: -Ví dụ khi dạy từ “school” người dạy có thể liệt kê các phần của ngôi tr- ờng nh- : classroom, board, student, teacher,...

- Ví dụ khi dạy từ “story” ta có thể liệt kê như sau:



h. Cho định nghĩa hay diễn giải

Ví dụ khi giải thích cụm từ “go shopping”: It means that you go to a market or a supermarket to buy clothes, shoes, food, vegetables...

i. Đoán nghĩa và khám phá nghĩa của từ qua một số bài tập đơn giản nh- : tra từ điển, ghép từ và tranh minh hoạ từ, ghép từ và nghĩa

j. Dùng nghĩa t- ơng đ- ơng trong tiếng việt

Ví dụ: The Vietnamese for “avoid” is “tránh”

II. 1. c. Sử dụng hình ảnh để dạy từ vựng

Đây là một cách thông dụng nhưng lại đem lại hiệu quả rất cao trong việc giới thiệu và học từ vựng. Giúp học sinh học được từ, nhớ từ thông qua tranh ảnh.

Giáo viên sử dụng hình ảnh có liên quan đến từ vựng trình bày cho học sinh xem sau đó cho học sinh đoán từ trong tiếng Anh.

Công dụng của việc sử dụng tranh: Dùng tranh để dạy từ, nhìn tranh đoán từ, nhìn tranh hoàn thành ô chữ, nhìn tranh nối từ, nhìn tranh điền từ vào chỗ trống, nhìn tranh để sắp xếp chữ cái thành từ, nghe đọc và vẽ tranh, nhìn tranh ôn từ thông qua mẫu câu.

II. 1. d. Phương pháp dạy từ vựng bằng TPR

TPR là một loại hình học từ vựng mà các em rất thích nhẹ nhàng, thu hút, dễ tiếp thu cho trò. Các em có thể TPR theo bài hát, chant (xem video clip và làm theo các hoạt động). Hoặc giáo viên vừa đọc từ vừa diễn tả từ đó bằng hành động, các em nói và làm theo.

Ví dụ:

+ clap your hand: vỗ tay (thực hiện vỗ tay và cùng lúc đọc từ)

+ Stand up: đứng lên (thực hiện đứng lên và cùng lúc đọc từ)

+ sit down: ngồi xuống (thực hiện ngồi xuống và cùng lúc đọc từ)

- Có rất nhiều từ và cụm từ chúng ta có thể dạy và học thông qua hình thức TPR giúp các tiết học tiếng Anh trở lên sôi nổi hấp dẫn.

II. 1. f. Sử dụng đồ vật thật

Giáo viên có thể chỉ vào các đồ vật thật có ở trong lớp và giới thiệu: “a book”, “a pen” , “a ruler”

Sau đó giáo viên yêu cầu học sinh nhìn vào đồ vật và đoán nghĩa của từ. Phương pháp này cho các em hứng thú học tập và sự tập trung cao vì các từ giáo viên giới thiệu là những đồ vật rất gần gũi với các em hằng ngày và dễ đoán nghĩa đối với các em. Đồ vật thật có thể ở xung quanh lớp hoặc giáo viên có thể chuẩn bị ở nhà.

Ví dụ:

a book: quyển sách

a pen: cây viết

a ruler: cây thước

II. 1. g. Đưa ra tình huống (Situation)

Với một số từ cách tốt nhất để giới thiệu cho học sinh biết đó là đưa ra tình huống sau đó nhấn mạnh từ cần giới thiệu để học sinh đoán nghĩa.

Ví dụ như từ “trolley”: xe đẩy giáo viên có thể đặt tình huống như:

“Yesterday I went to BigC and bought a lot of things. Then I put them all in a TROLLEY” (Hôm qua tôi đi BigC và mua nhiều thứ. Sau đó tôi để tất cả vào cái TROLLEY). Từ đó học sinh sẽ đoán ra nghĩa của từ.

II. 1. h. Sử dụng video

Giáo viên sử dụng các đoạn video phù hợp với chủ đề từ vựng cần dạy cho học sinh. Sau khi xem đoạn video học sinh sẽ nghe và nhớ lại từ vựng đã được nghe. Cách này sẽ giúp học sinh phát triển kỹ năng nghe và nhớ một cách hiệu quả.

II. 1. i. Những phương pháp kiểm tra từ vựng

a) Kiểm tra và học từ theo chủ điểm

Example

- Family : Grandfather, grandmother, mother, father, brother, sister, uncle, aunt
- Subjects : English, Art , Music, Science, Maths, Vietnamese
- School things : ruler, rubber, school bag, pencil, pen
- Countries : Vietnam, Malaysia, Thailand, Laos, America, Japan
- Sports : volleyball, football, table-tennis, badminton

b) Đưa ra ví dụ

Giáo viên đưa ra một câu mới, yêu cầu học sinh thay thế từ gạch chân

Example 1: What`s the weather like today ?

It`s sunny

It`s cloudy

It`s hot

Example 2:

What day is it today?

It`s Monday

It`s Tuesday

It`s Wednesday

c) Vẽ tranh

Giáo viên có thể hướng dẫn học sinh vẽ những hình đơn giản để học sinh có thể nhớ từ lâu hơn. Với cách học này học sinh rất dễ học, dễ nhớ và rất hứng thú.

Example

a flower

a cat

a bike

a book

a house

an apple

d) Chơi trò chơi

Có rất nhiều trò chơi để giúp kiểm tra từ vựng dưới đây là một số trò chơi hiệu quả:

- Word Bingo

Game Bingo là trò thi xem ai tìm ra từ nhanh nhất. Học sinh sẽ đọc các từ trong ô và học sinh cần tìm ra từ đó trong hàng loạt các từ cho trước nhanh nhất có thể.

- Game Concentration!

Học sinh sẽ phải nhớ đúng những vị trí của hình ảnh và từ vựng, sau đó lật các hình ảnh và từ vựng tương ứng với hình ảnh đó. Game này sẽ giúp học sinh rèn luyện trí nhớ tốt lại phải nhanh tay và nhanh mắt.

- Scattegories

Trò chơi thực tế luyện óc sáng tạo. Scattegories rất phù hợp với những bạn vừa học tiếng Anh và mong muốn học thêm nhiều từ vựng. Học sinh sẽ có những chủ đề khác nhau và chọn 1 chữ cái bất kỳ. Tất cả mọi người phải tìm 1 từ tiếng Anh bắt đầu bằng chữ cái đó. Từ nào sáng tạo và ít người chọn thì càng nhiều điểm.

II. 2. Luyện từ

- khi ng- ời đọc đã hiểu nghĩa của một số từ, ng- ời dạy có thể cho ng- ời học làm một số bài tập để giúp họ hiểu rõ thêm cách dùng từ qua các hoạt động trong lớp

- Bài tập sử dụng từ th- ờng đ- ọc kết hợp với việc rèn luyện các kỹ năng khác nh- nghe, nói

II. 2. a. Sắp xếp (Matching)

- Viết một số từ lên bảng

- Viết định nghĩa của từ, hoặc vẽ tranh đơn giản lên bảng theo một trật tự khác- Học sinh lên bảng sắp xếp lại bằng cách kẻ đ- ờng thẳng nối từ với định nghĩa hoặc tranh của từ đó

II. 2. b. Từ nào ở đâu (What and Where)

- viết một số từ lên bảng không theo trật tự nhất định và khoanh tròn chúng

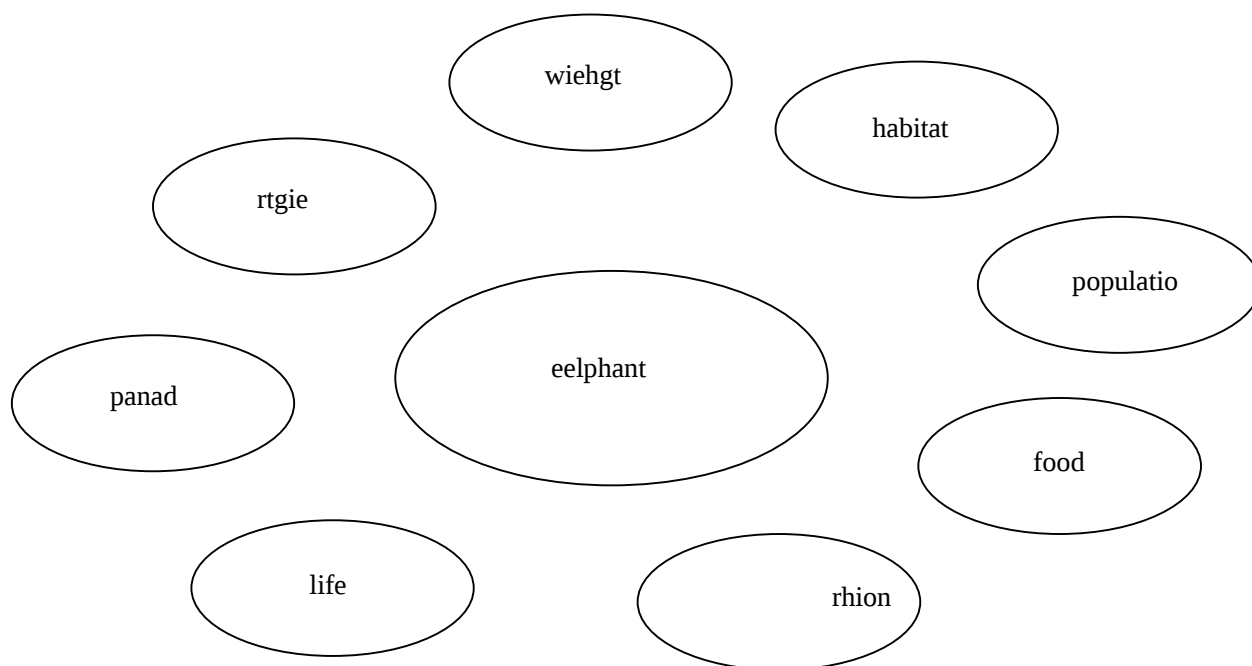
- Xoá một từ nh- ng không xoá vòng tròn bên ngoài

- cho học sinh lập lại các từ kể cả từ bị xoá

- Xoá từ khác, tiếp tục cho đến khi xoá hết tất cả các từ (chỉ còn lại những khoanh tròn)

- Sau đó cho học sinh lên bảng viết lại các từ vào đúng chỗ cũ

Ví dụ:



II. 2. c. *Xoá và nhớ (Rubout and remember)*

- sau khi viết một số từ và nghĩa của chúng lên bảng, giáo viên cho học sinh lặp lại và xoá dần các từ, chỉ để lại nghĩa tiếng việt
- Chỉ vào nghĩa tiếng anh và yêu cầu học sinh nói từ tiếng Anh
- Cho học sinh viết lại các từ tiếng Anh bên cạnh nghĩa tiếng việt của chúng

II. 2. d. *Đoán tranh (Guess the picture)*

- vẽ một số tranh đơn giản minh hoạ một số từ và xếp thành một chồng
- cho một học sinh lên chọn 1 bức tranh (không cho những học sinh khác nhìn thấy)
- những học sinh khác đoán xem đó là tranh gì bằng cách hỏi:
“Is it a ?”
- học sinh đọc đúng lên bảng thay cho học sinh tr- ớc

II. 2. e. *Sắp xếp từ (Rearrange jumbled words)*

- Viết một số từ lên bảng với các mẫu tự lộn xộn

Ví dụ:- oeltivisne:

- elabt:

-sahcri:

- cho biết chủ điểm của các từ (ví dụ chủ điểm các từ đã cho ở trên là “furniture”)

- học sinh xếp lại cho đúng

II. 2. f. *Ô chữ (Word square)*

- chọn 1 số từ cùng chủ điểm

- đ- a những từ này vào trong ô chữ. Các từ này có thể nằm ngang, dọc, xiên, hoặc từ phải sang trái, d- ới lên.
- điền những ô còn lại với những mẫu tự bất kì
- viết ô chữ lên bảng nhỏ tr- ớc giờ dạy
- cho học sinh tìm các từ vừa học trong ô chữ và khoanh tròn các từ đó

A	A	B	H	F	L	E
S	C	I	E	N	C	E
L	E	V	O	N	R	B
F	B	J	A	M	X	Z
K	I	M	J	T	W	C
G	O	C	B	H	S	T
R	G	R	T	R	Q	E
V	R	A	J	I	C	A
C	A	F	V	L	O	J
U	P	T	Q	L	M	N
S	H	S	W	E	I	F
G	Y	W	R	R	C	V
D	R	T	K	Y	F	U

II. 2. g. Luyện phối hợp các từ với mẫu câu

VD1: Luyện phối hợp các từ về thể thao với mẫu câu

I like (tên, môn thể thao)

Do you like-----?

Can you-----?

(swimming , table tennis,)

VD 2: Luyện từ về các ph- ơng tiện giao thông với mẫu câu

I go to school / to work by bus

bike

II. 3. Kiểm tra mức độ hiểu từ của học sinh

1. Yêu cầu học sinh cho từ đồng nghĩa, trái nghĩa , định nghĩa hoặc điền từ vào chỗ trống trong một văn cảnh nhất định (text)

2. Hỏi các câu hỏi có liên quan : câu hỏi sử dụng từ mới học

Ví dụ :Để kiểm tra từ mới “farmer” giáo viên có thể hỏi:

- +Where do farmers usually work?
- + Do they groww rice and fruits?
- + Do they work on the field?

3. Câu lựa chọn

Ví dụ 1 : Ng- ời dạy đ- a ra nhiều câu khác nhau diễn tả ý nghĩa của từ để học sinh chọn ra định nghĩa đúng.

VD từ “laboratory” :

- + a room or building used for scientific resarch , exeriments
- + a room used for cooking
- + a place used for students to read books

VD2:

- A gardener works in the garden
- A gardener works on the farm
- A gardener works in an office in a company

II. 4. Ôn luyện củng cố từ

a. Ôn từ theo cụm

a. Xếp từ theo chủ điểm

VD1: cho một số từ và cho các chủ điểm, học sinh xếp từ theo từng chủ điểm

- + coffee, beer, meat, tea, fish, lemonade,milk, bey,
- 1, Food 2, Drinks

VD2: cho 1 số từ trong đó 1 từ không thuộc nhóm, học sinh tìm ra từ không thuộc nhóm và giải thích tại sao.

- Friday, March , February, November
- River, ocean, lake, forest

b. Where is it? What is it?

Một học sinh nghĩ về 1 địa điểm nào đó: 1 căn phòng, 1 toà nhà... Sau đó cho lớp biết 3 vật thể có ở đó. Các học sinh khác sẽ đoán địa điểm bạn mình đang nghĩ là ở đâu

VD: + Học sinh A nghĩ về ngôi nhà và nêu 3 từ: radio, TV, garden
+ Hoc sinh trong lớp đoán “a bedroom? , a garden?, a living room?”

Cứ thế tiếp tục cho đến khi học sinh đoán đúng

b. Liên t- ởng:

- viết một từ cần ôn tập lên bảng (một từ tổng quát)
- học sinh viết càng nhiều từ càng tốt liên quan đến từ này trong một khoảng thời gian nhất định
- học sinh nào nhóm nào viết đ- ợc nhiều từ nhấtlà ng- ời thắng cuộc

c. Ôn luyện các phối hợp từ:

- phối hợp những cặp phối nh- :
 - + tính từ — danh từ
 - + trạng từ — tính từ
 - + động từ — danh từ

d. Brain storming

Ng- ời dạy đ- a ra một từ và đề nghị ng- ời học tìm ra những từ kết hợp đ- ợc với từ đó:

VD: “hair”: kết hợp với các từ chỉ

- + màu sắc : black, dark, grey
- + dài, ngắn: long, short,
- + tính chất: think, curly, soft.

f. Gap-filling:

Ng- ời dạy cho 1 đoạn văn có để trống một số từ nh- danh từ, tính từ hoặc động từ có ý nghĩa kết hợp với từ tr- ớc và sau trong văn cảnh. Những từ này đ- ợc cho sẵn. Học sinh chọn từ để điền vào chỗ thích hợp

VD: Yesterday I met Ann , my She used to sit near me when we were in the 10th form.

g. Matching:

Ng- ời dạy đ- a ra 2 cột từ, học sinh kết hợp từ của 2 cột với nhau

VD: Adjectives Nouns

- * narrow a road
- * sealed a letter

h. Ngoài ra giáo viên còn có thể dùng 1 số trò chơi để luyện từ vựng

VD1: Giáo viên hỏi học sinh tuổi các em bây giờ và tuổi các em 5 năm tr- ớc đây
“ How old are you now? How old were you 5 years ago?”

- b- ớc tiếp theo, yêu cầu học sinh viết 10 từ diễn tả cuộc sống của mình hiện tại và 10 từ diễn tả cuộc sống 5 năm tr- ớc đây
- sau đó học sinh làm việc theo nhóm, cặp giải thích cho bạn rõ ý nghĩa của 10 từ đó

<u>Now</u>	<u>Then</u>
Friends	school
Computers	friends
Hard work	music

VD2: Cho học sinh chia thành 4 nhóm, mỗi nhóm cử 1 đại diện lên bảng ghi, học sinh nào viết đ- ợc nhiều từ đúng hơn , nhóm đó sẽ thắng

VD3: Phân nhóm học sinh sau đó giáo viên nói một từ tổng quát, học sinh tìm ra các từ có liên quan đến từ đó , nhóm nào viết đ- ợc nhiều từ đúng hơn , nhóm đó sẽ thắng cuộc

VD4: Cho học sinh viết về bất cứ cái gì: sử dụng từ vựng đã học (học sinh có thể bắt đầu bằng) viết càng dài, đúng ngữ pháp chính tả trong thời gian càng ngắn càng tốt và em nào sử dụng đ- ọc nhiều từ và viết đúng nhất trong thời gian ngắn nhất thì sẽ thắng cuộc.

II.5. Một số dạng bài tập về từ vựng

*** Exercice1:** Read each of the following lists of four words and choose one word that does not belong in each list.

- | | | | |
|---------------|--------------|--------------|------------|
| 1. A. mother | B. father | C. sister | D. teacher |
| 2. A. Mercury | B. Jupiter | C. Future | D. Neptune |
| 3. A. physics | B. chemistry | C. geography | D. century |
| 4. A. water | B. ship | C. plane | D. train |
| 5. A. writer | B. lighter | C. singer | D. driver |
| 6. A. yellow | B. violet | C. pink | D. swift |

Answers:

1.D 2. C 3. D 4. A 5. B 6. D

***Exersice 2:** Match the nouns in column A with a suitable definition in column B

A	B
1. extinction	a. the existence of a large number of different kinds of animals and plants which make a balanced environment.
2. habitat	b. the act of preventing something from being lost, wasted, damaged or destroyed.
3. biodiversity	c. a situation in which a plant, an animal, a way of life, etc. stops existing
4. conservation	d. the natural environment in which a plant or animal lives

Answers: 1- c, 2- d, 3- a, 4- b

***Exersice 3:** Fill in each space of the following paragraph with a suitable word.

The International Red Cross started over 135 years ago, inspired by a Swiss businessman, Henry Dunat. He had been (1).....at the sufferings of thousands of men, on both sides, who were left to die due to (2)..... of care after the Battle of Solferrino in 1859. He proposed the creation (3)..... national relief societies, comprised of volunteers, trained in peacetime to provide neutral and impartial help to relieve the sufferings (4)..... time of war.

Answers:

1. appalled 2. lack 3. of 4. in

***Exersice 4:** Đổi các tính từ sang trạng từ hoặc ng- ợc lại. Sau đó sử dụng các trạng từ và tính từ để hoàn thành câu.

adjective	adverb
extremely	
	well
happy	
sad	
slow	

- a, Hoa was (1)pleased that she got an A for her assignment
 b, the old man walked (2) to the park.
 c, Hung sighed (3)when he heard that he failed the test.
 d. The baby laughed (4) as she played with her toys.
 e, Mrs. Nga speaks English quite (5)

Asnwrs:

- a, extremely
 b, slowly
 c, sadly
 d, happily
 e, well

***Exersice 5:** Em hãy biến đổi những từ sau sang danh từ chỉ ng- ời rồi đặt một câu cho mỗi từ đó.

Ví dụ: sing — singer

Lien's sister is a singer.

1. play
2. farm
3. read
4. work
5. pain
6. travel
7. walk
8. write
9. wait
- 10.run

***Exersice 6:** Sắp xếp các từ d- ới đây theo các nhóm chỉ thức ăn.

apple	banana	bean	bread	cabbge
chichen	coffee	grape l	emonade	lettuce

meat	milk	noodle	onion	orange
pea	pear	rice	soda	tea

fruit	vegetables	drinks	other

***Exercise 7: Rearrange jumbled words**

1. shcolo: school
2. toindueca: education
3. culttura: cultural
4. eccoonmi: economic
5. deesrst: deserts
6. iinternnaaiol: international
7. tyeciso: society
8. soprt: sport

***Exercise 8: Supply the correct word forms.**

1. He is a (curiosity) boy. He is always asking questions.
2. All the pupils have done the exercises (easy).
3. Keep (silence) ! The teacher is explaining the lesson.
4. We have a (week) newspaper in this town.
5. Mrs. Green can help Alice to make a good (choose).
6. The cartoon last night was very (interest).

Answers:

1. curious
2. easily
3. silent
4. weekly
5. choice
6. interesting

III. KẾT QUẢ - ĐÁNH GIÁ TRƯỚC VÀ SAU KHI THỰC HIỆN

1. Hiệu quả đạt được

Với những hướng giải quyết và những phương pháp mà tôi đã áp dụng kết hợp với sự quan tâm, chỉ đạo của Ban giám hiệu nhà trường, sự trao đổi giữa các thành viên trong tổ chuyên môn về việc áp dụng những phương pháp phù hợp cho từng đối tượng học sinh, sau một năm học áp dụng vào thực tiễn giảng dạy, tôi đã thu được những kết quả đáng khích lệ. Học sinh có hứng thú học tập hơn, tích cực, chủ động, sáng tạo, mở rộng vốn hiểu biết, đồng thời cũng linh hoạt hơn trong việc lĩnh hội tri thức và phát triển các kỹ năng. Học sinh có cơ hội để khẳng định mình, không còn lúng túng, lo ngại khi bước vào giờ học. Nhiều em trước đây rất nhút nhát không dám nói trước lớp thì giờ đây đã tự tin khi cô kiểm tra từ vựng và giao tiếp bằng tiếng Anh.. Kết quả học tập cũng tăng lên rõ rệt.

Kết quả học tập của học sinh trong năm học 2022 - 2023 như sau:

2. Kết quả cụ thể:

Tỷ lệ Bài	Kết quả khảo sát đầu năm Lớp 10A3				Kết quả khảo sát cuối HK I Lớp 10A3			
	Giỏi	Khá	TB	Yếu	Giỏi	Khá	TB	Yếu
Unit 1.	20%	30%	40%	10%	39%	38%	23%	0%
Unit 2.	15%	25%	40%	20%	37%	35%	28%	0%
Unit 3.	20%	30%	45%	5%	40%	35%	25%	0%
Unit 4.	10%	15%	50%	25%	38%	40%	22%	0%
Unit 5.	10%	25%	50%	15%	43%	37%	20%	0%

-Ngoài ra:

- Các tiết học trở nên sôi nổi và sinh động hơn.
- Kỹ năng nói của các em được cải thiện rõ rệt.
- Các em học sinh trung bình - khá có thể tự tin trình bày dự án trước lớp.
- Không chỉ nắm rõ nội dung các chủ điểm trong chương trình mà còn hiểu rộng hơn, sâu hơn nhiều vấn đề. Học cách tự phát hiện vấn đề và giải quyết các vấn đề trong phạm vi kiến thức.

- Có thái độ và động cơ học tập đúng đắn.
- Học và rèn luyện được phương pháp tự học, tự tìm kiếm và chiếm lĩnh tri thức.
- Học tác phong làm việc nghiêm túc, có trách nhiệm cao.
- Biết làm việc hợp tác theo nhóm, hiểu được vai trò của cá nhân và tập thể nhóm.

Thông thường những dự án của học sinh thực hiện thường được đánh giá (bằng điểm số) cao hơn kết quả đánh giá bằng một bài kiểm tra (viết) kiến thức thông thường.

IV. KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ

A. PHÂN KẾT LUẬN

Qua việc nghiên cứu và ứng dụng, tôi thấy với nhiều phương pháp dạy, luyện từ vựng chúng ta chỉ áp dụng từng phương pháp khi giới thiệu các chủ đề khác nhau.

Trên đây là một số phương pháp cơ bản, tôi rất mong được các quý thầy cô và các đồng nghiệp góp ý thêm để việc dạy của mình đạt hiệu quả hơn. Tôi xin chân thành cảm ơn.

B. KIẾN NGHỊ

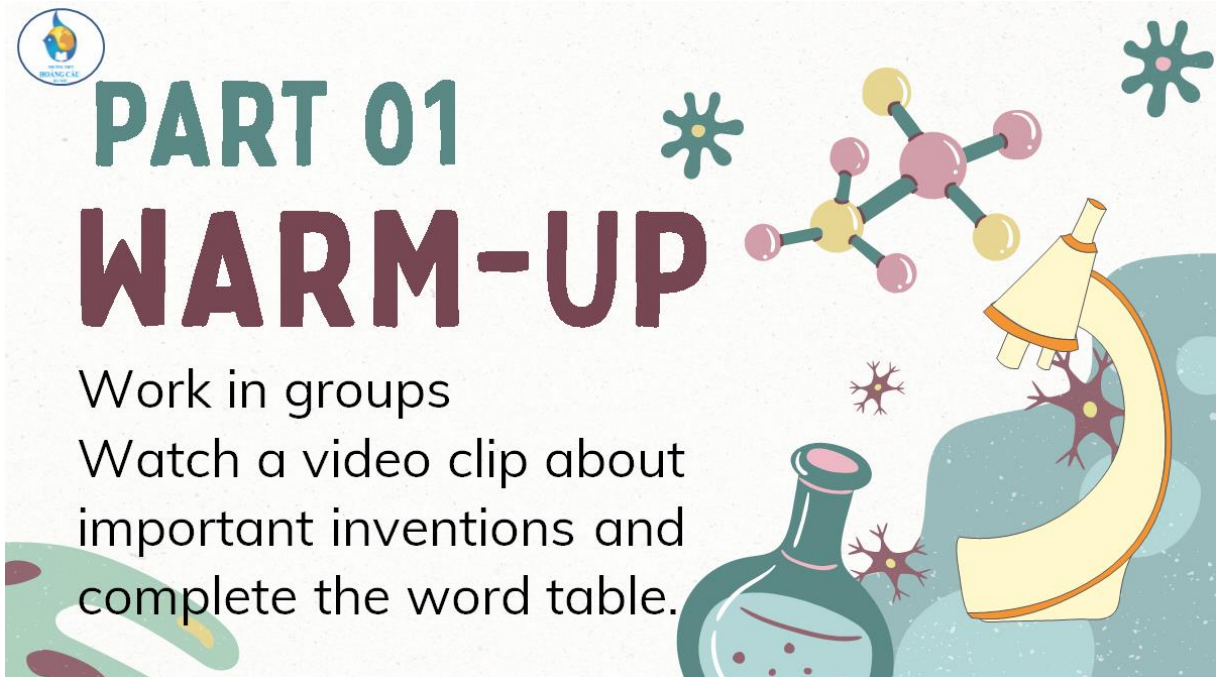
Xuất phát từ cơ sở lý luận, thực tiễn, mục đích dạy học cũng như những thành công và hạn chế trong khi thực hiện đề tài, để góp phần cho việc dạy tiếng Anh nói chung, dạy từ vựng nói riêng đạt chất lượng ngày càng cải thiện bản thân tôi có những kiến nghị thiết thực

* Đảng, Nhà nước, Bộ Giáo Dục - Đào Tạo và Sở Giáo Dục - Đào Tạo tỉnh Hà Nam:

- Cần tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, đặc biệt là hệ thống máy tính cho các trường phổ thông đảm bảo về chất lượng và số lượng.
- Cung cấp thêm các phương tiện dạy học bộ môn để đáp ứng yêu cầu đổi mới phương pháp dạy học, đặc biệt là phục vụ việc soạn và dạy học giáo án điện tử.
- Quan tâm tới việc xây dựng các phần mềm dạy học phù hợp với nội dung sách giáo khoa, các phần mềm rèn luyện kỹ năng.
- Chú ý đến việc bồi dưỡng và tập huấn kỹ năng, thao tác sử dụng công nghệ thông tin vào dạy học cho giáo viên.
- Hàng tháng hoặc hàng quý Sở Giáo dục và Đào tạo nên tổ chức cho giáo viên gặp nhau trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm cũng như cách khai thác kiến thức, phương pháp dạy học đặc biệt là dạy kiến thức theo chương trình sách giáo khoa mới như hiện nay.
- Cần cung cấp băng cassette hoặc đĩa có chất lượng tốt để có chất lượng âm thanh bảo đảm.

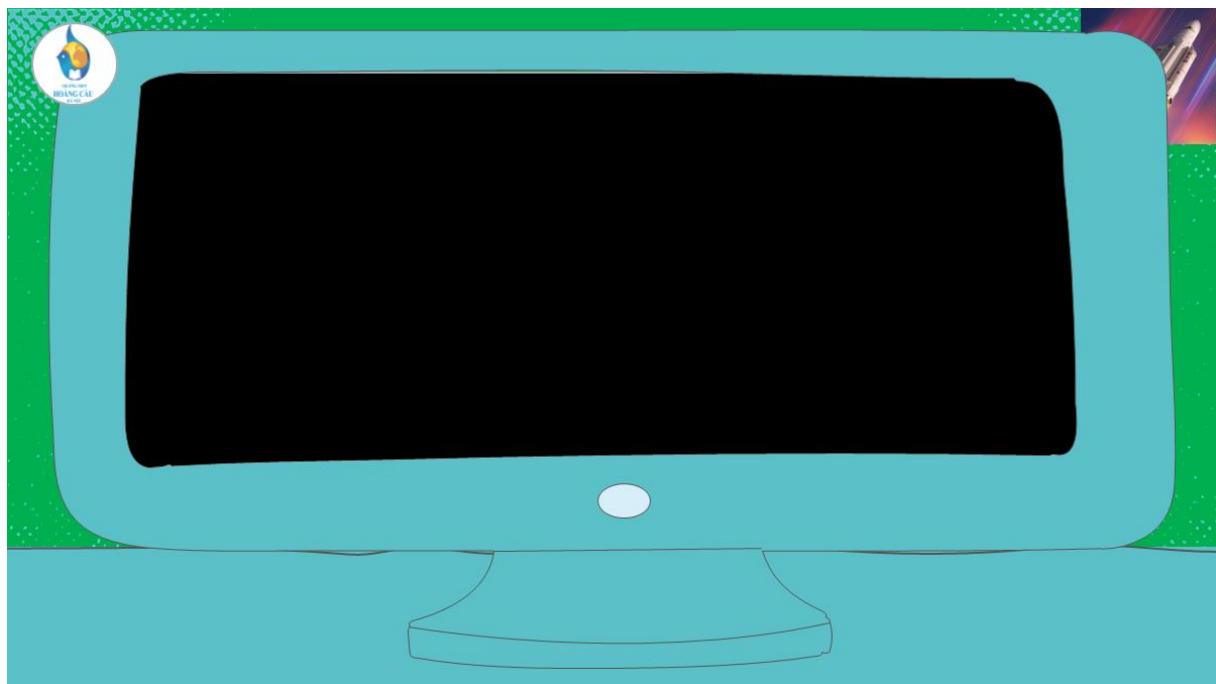
* Đối với các giáo viên:

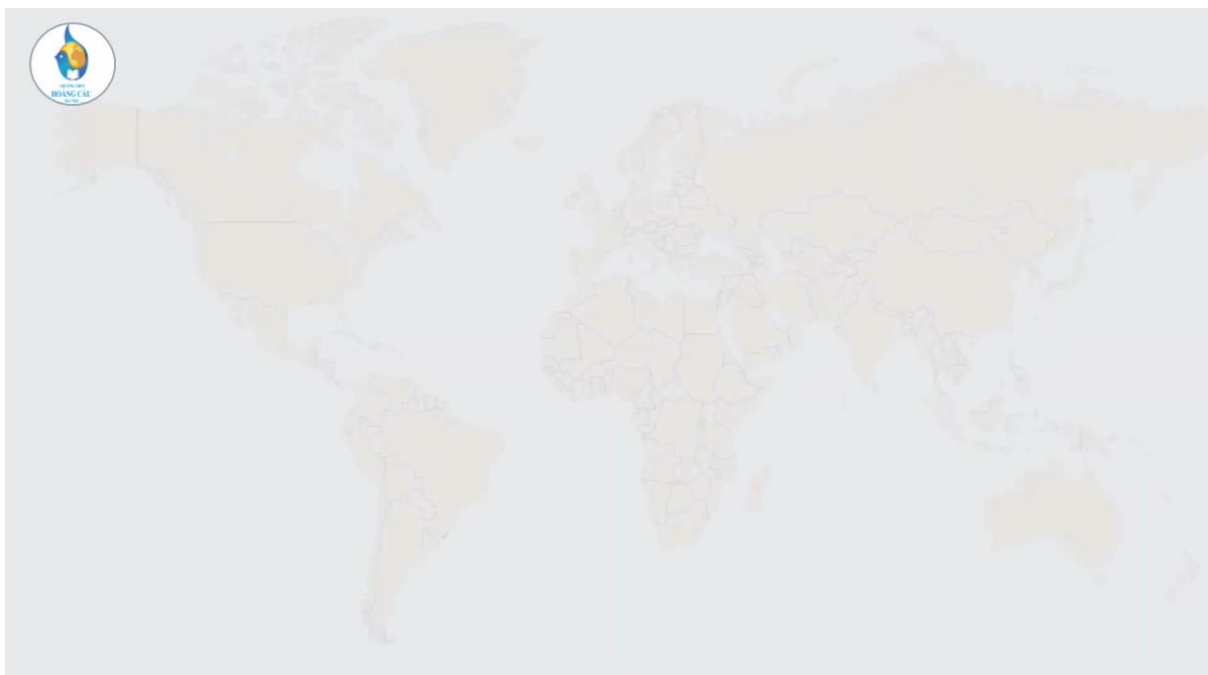
- Giáo viên cần phải nhiệt tình say mê nghề nghiệp, có trình độ chuyên môn vững chắc để có khả năng xây dựng các câu hỏi, các vấn đề có vai trò định hướng giúp học sinh khai thác hiệu quả kiến thức bài học.
- Mạnh dạn và sử dụng phương tiện hơn nữa trong việc sử dụng giáo án điện tử trong giảng dạy trên lớp.

V. TÀI LIỆU THAM KHẢO**Tôi xin phép được giới thiệu 1 tiết dạy lesson 1.1: UNIT 7**

*** COMPLETE THE WORD TABLE ***

Number	Name of the invention	Place of the invention	Year of the invention
1	Pencil		1565
2		Germany	1600
3	Camera		1827
4		USA	1879
5	Ballpoint pen		1888
6		Italy	1895
7	Air - conditioner		1902
8		Scotland	1925
9	Smartphone		1992
10		USA	1995






* COMPLETE THE WORD TABLE *

Number	Name of the invention	Place of the invention	Year of the invention
1	Pencil		1565
2		Germany	1600
3	Camera		1827
4		USA	1879
5	Ballpoint pen		1888
6		Italy	1895
7	Air - conditioner		1902
8		Scotland	1925
9	Smartphone		1992
10		USA	1995








]





a.1: Look at the description and guess new word.



Kính viễn vọng

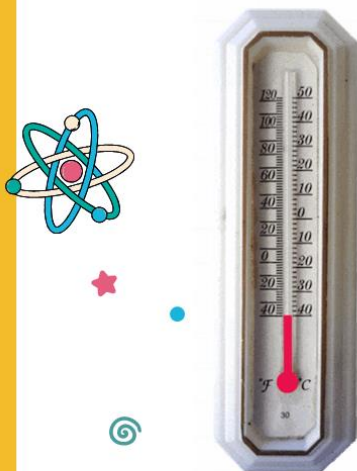


1. We use this device to look at faraway objects. What is it?

— It's a telescope



a.1: Look at the description and guess new word.



Nhiệt kế

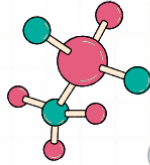
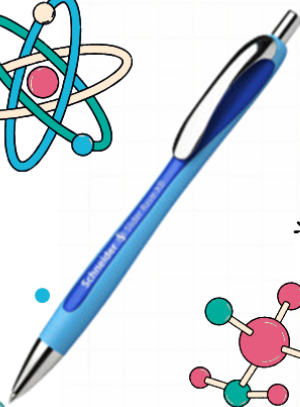
2. What device that we use to measure temperature?

— It's a thermometer





a.1: Look at the description and guess new word.



3. This is a pen with a very small ball at the end that rolls ink onto paper

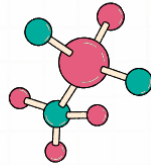
— It's a ballpoint pen



Bút bi



a.1: Look at the description and guess new word.



4. Use it when you have a small cut

— It's a band-aid

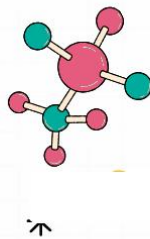
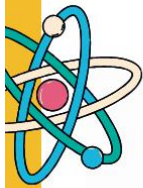


Băng cá nhân





a.1: Look at the description and guess new word.



5. A device that makes small things look larger

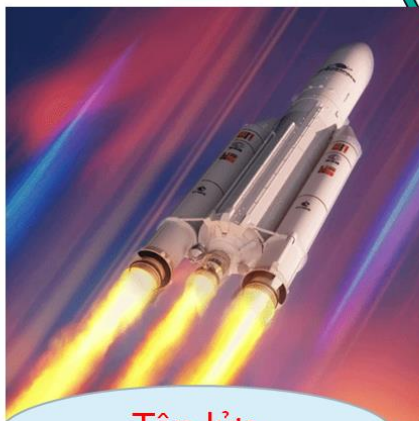
— It's a microscope



Kính hiển vi



a.1: Look at the description and guess new word.

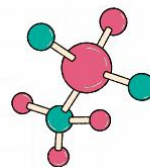


Tên lửa



6. This device moves fast and can be used for space travel.

— It's a rocket



a.2: Write the correct word on the line.

telescope
ballpoint pen
microscope
rocket
band-aid
thermometer

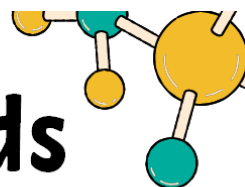
LISTEN, WRITE AND REPEAT AGAIN

- 1. **telescope** (n) ['telɪskəʊp] : kính thiên văn
- * 2. **thermometer** (n) [θə'mɒmɪtə(r)] : nhiệt kế
- 3. **ballpoint pen** (n) ['bɔ:lpoɪnt pen] : bút bi
- 4. **band-aid** (n) [bænd- eɪd] : băng dán cá nhân
- 5. **microscope** (n) ['maɪkrəskəʊp] : kính hiển vi
- 6. **rocket** (n) ['rɒkɪt] : tên lửa



Checking new words

a.4.: Choose the best answer on Quizizz



Checking new words

a.4.: Choose the best answer on Quizizz



- 1. You don't look very well. Where's the _____? Let's check your temperature.

rocket	ballpoint pen	telescope	thermometer
--------	---------------	-----------	-------------

- 2. Can you please give me the _____ over there? I need to write this down quickly.

telescope	band-aid	rocket	ballpoint pen
-----------	----------	--------	---------------

- 3. She likes to sit on the rooftop and use her _____ to look at the stars.

thermometer	ballpoint pen	telescope	microscope
-------------	---------------	-----------	------------



Checking new words

a.4.: Choose the best answer on Quizizz

4. Some creatures are so small that you need a _____ to see them.

thermometer	microscope	telescope	ballpoint pen
-------------	-------------------	-----------	---------------

5. Do you have a _____? I just cut myself.

telescope	band-aid	rocket	ballpoint pen
-----------	-----------------	--------	---------------

6. The _____ is scheduled to lift off on September 12th.

rocket	ballpoint pen	telescope	thermometer
---------------	---------------	-----------	-------------

b. Work in pairs:

Say which of the inventions in



b. Work in pairs: Say which of the inventions in Task a. You have used before.

A. Have you ever used one of inventions in task a?

B. Yes/No, I have(n't) used..

Ex: I've used a microscope in biology class..

1:00

rocket telescope ballpoint pen
thermometer microscope band -aid






Part 03

Reading

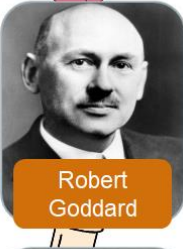




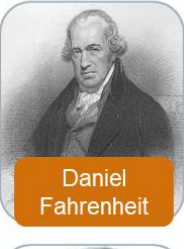

Work in groups: Guessing & Matching inventor with invention. *

Pre-Reading

Science Special's Top 100 inventions



Robert Goddard



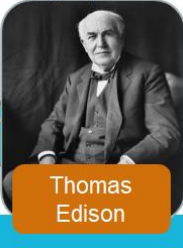
Daniel Fahrenheit



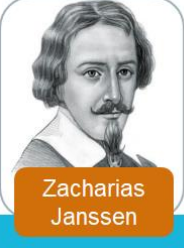
a



b



Thomas Edison



Zacharias Janssen



c



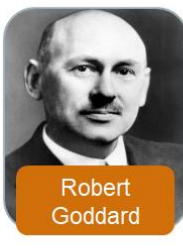
d

1:00

Work in groups: Guessing & Matching inventor with invention.

Pre-Reading

Science Special's Top 100 inventions



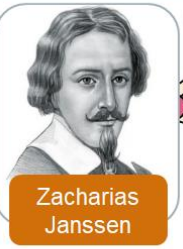
Robert Goddard



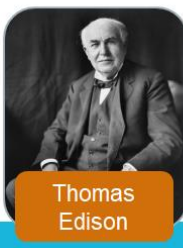
d



a



Zacharias Janssen



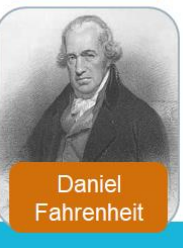
Thomas Edison



b



c



Daniel Fahrenheit

1:00



Read quickly, find and underline the key words/phrases about inventors and countries.

Pre-Reading

Science Special's Top 100 inventions

What do you think is the greatest invention ever? We're continuing our countdown of the 100 greatest inventions of all time. This week we reveal inventions 25 to 22.

1:00

25: Before the microscope was invented, people could not see very small things. The microscope, which was invented around 1590, was first made by a Dutch scientist called Zacharias Janssen. Objects looked three to nine times bigger under this microscope. (Paragraph 25)



Read quickly, find and underline the key words/phrases about inventors and countries.

Pre-Reading

Science Special's Top 100 inventions

24: Daniel Fahrenheit, who was a Dutch scientist, invented the mercury thermometer in 1714. He also developed the Fahrenheit scale to use on his thermometer. That temperature scale, which is still used in some countries today, is named after him. (Paragraph 24)





Read quickly, find and underline the key words/phrases about inventors and countries.

Pre-Reading

Science Special's Top 100 inventions

23: The light bulb, which was invented in 1879, was first made by Thomas Edison and his team. They tried more than 3,000 designs before introducing their electric light to the world. Edison, who also created many other inventions, is remembered as America's greatest inventor.

(Paragraph 23)



Read quickly, find and underline the key words/phrases about inventors and countries.

Pre-Reading

Science Special's Top 100 inventions

22 Robert Goddard, who was an American physicist, invented the liquid-fueled rocket in 1926, marked the beginning of the space age. Its first flight, which happened on March 16th, 1926, marked the beginning of the space age.

Which of these inventions do you think is the most important? Email us at sciencessm@science.edu and let us know. Make sure you continue to read the Science Special's Top 100 inventions next week when we countdown inventions 21 to 16.

(Paragraph 22)





Science Special's Top 100 inventions

What do you think is the greatest invention ever? We're continuing our countdown of the 100 greatest inventions of all time. This week we reveal inventions 25 to 22.

25 Before the microscope was invented, people could not see very small things. The microscope, which was created around 1590, was invented by a Dutch scientist called Zacharias Janssen. Objects looked three to nine times bigger under this microscope.

24 Daniel Fahrenheit, who was a Dutch scientist, invented the **mercury** thermometer in 1714. He also developed the Fahrenheit scale to use on his thermometer. That temperature **scale**, which is still used in some countries today, is named after him.

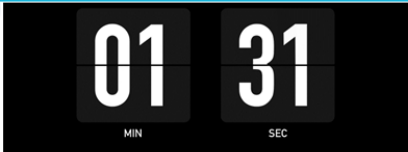
23 The light bulb, which was invented in 1879, was first made by Thomas Edison and his team. They tried more than 3,000 designs before introducing their electric light to the world. Edison, who also created many other inventions, is remembered as America's greatest inventor.

22 Robert Goddard, who was an American physicist, invented the liquid-fueled rocket in 1926. Its first flight, which happened on March 16th, 1926, marked the beginning of the space age.

Which of these inventions do you think is the most important?

Email us at sciencessm@science.edu and let us know. Make sure you continue to read the Science Special's Top 100 inventions next week when we countdown inventions 21 to 16.





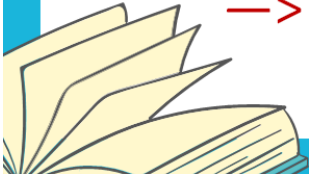


Skim the article. Answer the question

"How many countries did the scientists come from?"

While-Reading

→ 2 countries

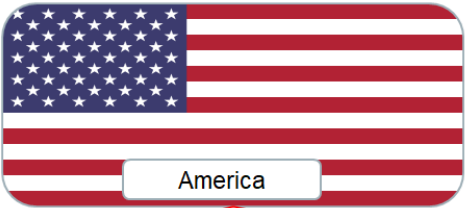




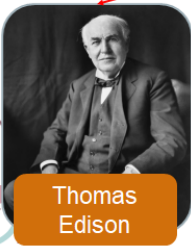
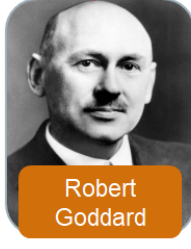
SCIENCE SPECIAL'S TOP 100 INVENTIONS

WHILE-READING

→ Scientists came from 2 countries

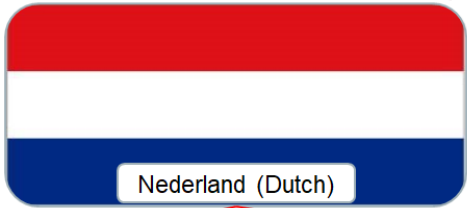


America

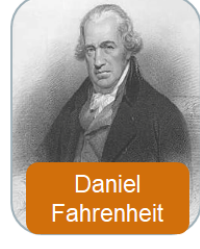



Thomas Edison

Robert Goddard



Nederland (Dutch)



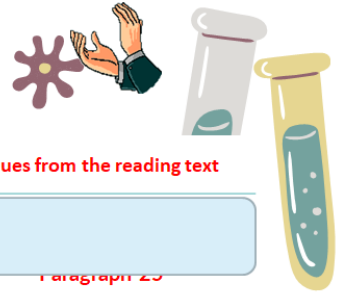

Daniel Fahrenheit

Zacharias Janssen






b. Work in groups: Read and answer the questions.



Questions	Answers	Clues from the reading text
1. <u>When</u> was the microscope invented?		Paragraph 23
2. <u>What</u> did Daniel Fahrenheit create for his thermometer?		Paragraph 24
3. <u>Who</u> do people think is America's best <u>inventor</u> ?		Paragraph 23
4. <u>What</u> did Robert Goddard study?		



Post-Reading

a. Work in groups

Imagine that you are talented inventors. Invent an object that you think it will make our life easier and more modern. Please, follow these suggestions

- What it's name?
- What can it do?

- How can it make our life easier or more difficult?





Post-Reading

Fill the blanks.

Science Special's Top 100 inventions

What do you think is the

_____ (1) _____ invention ever? We're continuing our countdown of the 100 greatest inventions of all time. This week we reveal inventions 25 to 22.

25 Before the microscope was _____ (2) _____, people could not see very small things. The microscope, which was invented around 1590, was first made by a Dutch scientist called Zacharias Janssen. Objects looked three to nine times bigger under this microscope.

24 Daniel Fahrenheit, _____ (3) _____ was a Dutch scientist, invented the mercury thermometer in 1714. He also developed the Fahrenheit scale to use on his thermometer. That temperature scale, which is still used in some countries today, is named after him.

23 The light bulb, which was invented in 1879, was first made by Thomas Edison and his team. They tried more than 3,000 designs before _____ (4) _____ their electric light to the world. Edison, who also created many other inventions, is remembered as America's greatest _____ (5) _____.

22 Robert Goddard, who was an American physicist, invented the liquid-fueled rocket in 1926, marked the beginning of the space age. Its first flight, which happened _____ (6) _____ March 16th, 1926,

Which of these _____ (7) _____ do you think is the most important?

Email us at sciencesm@science.edu and let us know. Make sure you continue to read the Science Special's Top 100 inventions next week when we countdown inventions 21 to 16.

on

inventor

who

inventions

invented

greatest

introducing



Wrap up

Vocabulary

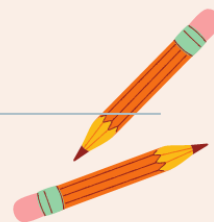
• Inventions

Reading

• For key information

Speaking

• Asking and answering about inventions





What is smart glasses Band-aid group

- A wearable device
- A normal glasses combine With a Computer
- Access to the internet

The Benefit

- Privacy
- Versatility
- Style

Question

- What is our product name?
- What do you think?
- What our Product do?

zalo...

www.facebook... K46-A3

Group 5: Microscope

This smart briefcase made of waterproof material

The smart bag is different from the regular bag because it has built in USB charging port, you can get fully charge your phone any time, anywhere.

Bag can also informs you about your schedule today.

Pika Car TELESCOPE GROUP



- Its operating energy is electricity so it is very friendly to the environment.
- It can move on its own with the convenient self-return function.
- The car's battery can be made with solar energy.
- It has low maintenance costs so it is very economical for you.
- The car's engine runs very smooth. 

Group 2

• Advantages :

- It can help you move slightly with max speed 35 km/h.
- Waterproof shoes to keep your socks dry and outfit stylish for all seasons.
- Contemporary shoes are largely made from synthetic materials so it will keep your feet always comfortable.

• Purpose :

- Because of the comfort, it will keep you from getting sore feet
- The techno-style, which makes you look brights and cooler.

OWN THE TECHNOLOGY JORDAN TODAY!



Fast ast!

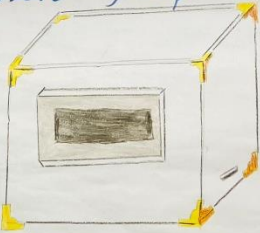
Use to BRAKE

WHEELS

Super FAST Wheels

Designed by Hany Gung

Ball point pen group

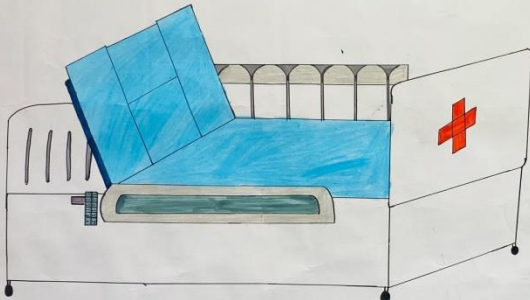
Smart pencil case

- Made of carbon, iron, electric, circuit
- Electronic clock: see the time
- Day/month/year know the date
- Icon of pen/pencil: It will give you pencil/pen

• Use of Invention

- + It is easier for user take and carry leaves foot
- + It very convenient to use and easy to carry
- The price is quite expensive but you can buy it in every bookstore

[ROCKET GROUP]



- Fall prevention guards.
- Automatic turn-assist features.
- Mattress surface also removes body heat and excess moisture.
- Prevent skin breakdown.
- Have verbal commands that can tell a patient "Please don't get up" if he or she tries to leave the bed can also say "Your care team has been called" if a patient presses the call button.

ĐƠN YÊU CẦU CÔNG NHẬN SÁNG KIẾN

(Ban hành kèm theo Thông tư số 18/TT-BKHCN ngày 01 tháng 8 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN YÊU CẦU CÔNG NHẬN SÁNG KIẾN

Kính gửi: Sở Giáo Dục và Đào Tạo Hà Nội

Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nơi công tác	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Tên sáng kiến
Vũ Thị Bích Ngọc	30/08/1978	THPT Hoàng Cầu	GV	Đại học	“Kỹ năng dạy từ vựng và đọc hiểu chương trình tiếng anh 10 mới”

- Lĩnh vực áp dụng sáng kiến: Ngoại Ngữ (Tiếng Anh)

- Ngày sáng kiến được áp dụng lần đầu hoặc áp dụng thử: từ 6/9/2022 – 27/ 2/2023

- Mô tả bản chất của sáng kiến:

- Dùng hình ảnh (visuals)

- Dùng động tác (mime)

- Dùng động tác (mime)

- Dùng vật thật, ng- ời thật trong lớp (realia) hoặc đồ chơi của trẻ em, mô hình

- Sử dụng đồ dùng học tập tự làm của học sinh để giải quyết vấn đề bài học.

- Tích cực hóa hoạt động nhận thức và góp phần phát triển năng lực sáng tạo của HS.

- Sử dụng các phương pháp dạy học tích cực như: bàn tay nặn bột, hoạt động nhóm, phương pháp thực nghiệm, kỹ thuật chia nhóm...

- Điều kiện cần thiết để áp dụng sáng kiến: Được Ban giám hiệu tạo điều kiện và giúp đỡ

- Đánh giá lợi ích thu được hoặc dự kiến có thể thu được do áp dụng sáng kiến theo ý kiến của tác giả:

- Đánh giá lợi ích thu được hoặc dự kiến có thể thu được do áp dụng sáng kiến theo ý kiến của tổ chức, cá nhân đã tham gia áp dụng sáng kiến lần đầu hoặc áp dụng thử:

Tôi xin cam đoan mọi thông tin nêu trong đơn là trung thực, đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

45

41

Hà Nội, ngày 28 tháng 2 năm 2023

Người nộp đơn

Vũ Thị Biochs Ngọc

TRƯỜNG THPT HOÀNG CẦU
HỘI ĐỒNG SÁNG KIẾN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHIẾU TỰ NHẬN XÉT ĐÁNH GIÁ

Họ tên tác giả: **Vũ Thị Bích Ngọc.**

Tên đề tài: **KỸ NĂNG DẠY TỪ VỰNG VỀ ĐỌC HIỂU CHƯƠNG TRÌNH TIẾNG ANH 10 MỚI**

Lĩnh vực: Ngoại Ngữ

STT	Tiêu chuẩn	Điểm tối đa	Điểm tác giả tự chấm
1	Sáng kiến có tính mới		
1.1	Hoàn toàn mới, được áp dụng đầu tiên	30	30
1.2	Có cải tiến so với giải pháp trước đây với mức độ khá	20	20
1.3	Có cải tiến so với giải pháp trước đây với mức độ trung bình	10	
1.4	Không có tính mới hoặc sao chép từ các giải pháp đã có trước đây	0	
Nhận xét: Sáng kiến hoàn toàn thể hiện tính mới và được áp dụng lần đầu tiên			
2	Sáng kiến có tính áp dụng		
2.1	Có khả năng áp dụng trong phạm vi toàn ngành hoặc rộng hơn	30	
2.2	Có khả năng áp dụng trong đơn vị và có thể nhân ra một số đơn vị có cùng điều kiện	20	20
2.3	Có khả năng áp dụng trong đơn vị	10	
2.4	Không có khả năng áp dụng trong đơn vị	0	
Nhận xét: Sáng kiến có khả năng được áp dụng tại trường và nhiều trường khác.			
3	Sáng kiến có tính hiệu quả		
3.1	Có hiệu quả, đem lại lợi ích kinh tế - xã hội, có tính lan tỏa	30	25
3.2	Có hiệu quả, đem lại lợi ích kinh tế - xã hội	20	
3.3	Có hiệu quả, lợi ích phù hợp với mức độ phù hợp tại đơn vị	10	
3.4	Không có hiệu quả cụ thể	0	
Nhận xét: Sáng kiến có hiệu quả, tiết kiệm chi phí			
4	Điểm trình bày		
4.1	Trình bày khoa học, hợp lý	10	10
4.2	Trình bày chưa khoa học, chưa hợp lý	5	

<u>Nhận xét:</u> Sáng kiến trình bày khoa học, hợp lý
Tổng cộng: Đánh giá: ☐ Đạt (≥ 70 điểm) ☐ Không đạt

TÁC GIẢ

Vũ Thị Bích Ngọc